

Số: 146 /TTr-UBND

Cà Mau, ngày 25 tháng 11 năm 2020

TỜ TRÌNH

VỀ VIỆC GIAO BIÊN CHẾ TRONG CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC CỦA TỈNH CÀ MAU NĂM 2021

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

Căn cứ Quyết định số 740/QĐ-BNV ngày 12/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh Cà Mau năm 2021;

Căn cứ cuộc họp ngày 16/11/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

Sau khi tiếp thu ý kiến thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh giao biên chế trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh năm 2021, như sau:

1. Diễn biến biên chế công chức năm 2020:

Năm 2020, Bộ Nội vụ giao biên chế công chức cho tỉnh Cà Mau 2.054 biên chế. Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh năm 2020 là 2.054 biên chế (trong đó, cấp tỉnh 1.081; cấp huyện 951; dự phòng 22). Trong năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh xin ý kiến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh sử dụng nguồn biên chế dự phòng để giao cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 01 biên chế do sắp xếp lại ngành nông nghiệp tăng 01 biên chế công chức bố trí cho Thanh tra và tạm thời giao tăng 01 biên chế cho Ban Dân tộc do điều động nhân sự làm tăng thêm biên chế.

Như vậy, biên chế công chức đã giao năm 2020: cấp tỉnh 1.083; cấp huyện 951; dự phòng 20.

2. Đề xuất giao biên chế năm 2021:

Năm 2021, tổng biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh được Bộ Nội vụ giao là **2.025** biên chế, giảm 29 biên chế so với năm 2020. Dự kiến năm 2021, giao biên chế trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh, như sau:

- Giao tổng biên chế 2.025 biên chế (giảm 29 biên chế so với năm 2020).
Trong đó:

+ Biên chế cấp tỉnh: 1.093 biên chế;

+ Biên chế cấp huyện: 932 biên chế;

- Tình hình diễn biến biên chế năm 2021 so năm 2020 (giảm, bổ sung biên chế):

+ Giảm 45 biên chế. Trong đó:

* Thực hiện giảm 25 biên chế của các cơ quan, tổ chức hành chính cấp tỉnh, cấp huyện theo Kết luận của Hội đồng thẩm định Đề án vị trí việc làm của tỉnh (trong đó, giảm theo lộ trình đăng ký của các cơ quan, đơn vị; có xem xét những cơ quan, đơn vị đã giảm biên chế nhiều từ năm 2015 đến năm 2020 trên 10% và những cơ quan, đơn vị có khối lượng công việc nhiều);

* Giảm 20 biên chế dự phòng của năm 2020.

+ Trong 45 biên chế giảm nêu trên, thực hiện giảm theo Quyết định của Bộ Nội vụ 29 biên chế; giao bổ sung cho các cơ quan, đơn vị 16 biên chế (trong đó, bổ sung 07 biên chế cho Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh sau khi hợp nhất; 02 biên chế cho Sở Tài chính; 02 biên chế cho Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; 03 biên chế cho Sở Xây dựng; 02 biên chế cho thành phố Cà Mau).

(Kèm theo Danh sách giao biên chế công chức năm 2021).

Tờ trình này thay thế Tờ trình số 132/TTr-UBND ngày 17/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét *(Kèm theo dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh)*./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (b/c);
- HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- LĐVP UBND tỉnh;
- NC (N 18);
- Lưu: VT, VL08/11.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Hồng Quân

DANH SÁCH
GIAO BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC NĂM 2021



Tờ trình số 146 /TTr-UBND ngày 25 /11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

Số TT	Tên đơn vị	Biên chế giao 2015	Biên chế được Hội đồng thẩm định 2017	Biên chế năm 2020			Đã giảm từ 2015 đến 2020	Đã bổ sung từ 2015 đến 2020	Biên chế còn phải giảm 2021	Kế hoạch giao biên chế năm 2021			Tổng số giảm từ 2015 đến 2021		Ghi chú
				Được giao	Có mặt đến 31/9	Hợp đồng Me kong				Giảm	Bổ sung	Giao	Số lượng	Tỷ lệ (%)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	Tổng cộng	2309	1975	2054	1856	28	228	15	66	25	16	2025	240		
I	Cấp tỉnh	1244	1065	1083	985	26	114	15	25	4	14	1093	107		
1	Sở Nội vụ	71	58	60	52	1	11		2	1		59	12	17	Đã giảm trên 10%
2	Sở Tư pháp	41	38	38	33		3		0			38	3	7	
3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	40	36	38	32	3	2		2			38	2	5	
4	Sở Tài chính	59	65	59	56	1	1	1			2	61			Bổ sung 02 biên chế (Theo Kế luận của Hội đồng thẩm định)
5	Sở Công Thương	49	37	38	37	1	11		1			38	11	22	Đã giảm trên 10%
	<i>Chi cục Quản lý thị trường</i>	<i>57</i>	<i>Đã chuyển về Cục Quản lý thị trường</i>												
6	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	238	218	218	193		25	4	0		2	220	19	8	Bổ sung 02 cho Chi cục Kiểm lâm (Theo Kế luận của Hội đồng thẩm định)

Số TT	Tên đơn vị	Biên chế giao 2015	Biên chế được Hội đồng thẩm định 2017	Biên chế năm 2020			Đã giảm từ 2015 đến 2020	Đã bổ sung từ 2015 đến 2020	Biên chế còn phải giảm 2021	Kế hoạch giao biên chế năm 2021			Tổng số giảm từ 2015 đến 2021		Ghi chú
				Được giao	Có mặt đến 31/9	Hợp đồng Me kong				Giảm	Bổ sung	Giao	Số lượng	Tỷ lệ (%)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
19	Ban Dân tộc	20	20	21	21		0	1	1	1		20	0		Theo Công văn số 5112/UBND-NC của UBND tỉnh sẽ giảm 01 biên chế của Ban Dân tộc
20	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau	21	29	27	21	2		6				27			
21	Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh	26	25	26	25		2	2	1		7	33			Dự kiến bổ sung cho VP Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh sau khi hợp nhất (26 của VP. HĐND tỉnh + 07 VP Đoàn đại biểu Quốc hội)
22	Văn phòng Ban An toàn giao thông	3	3	3	3							3			
23	Văn phòng điều phối Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh	6	Đã giải thể												
II	Các huyện, thành phố Cà Mau	1065	910	951	871	2	114		41	21	2	932	133		
1	Huyện Cái Nước	109	98	100	88		9		2	2		98	11	10	Theo đăng ký

Số: /NQ-HĐND

Cà Mau, ngày tháng năm 2020

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

**Về việc giao biên chế trong các cơ quan, tổ chức
hành chính nhà nước của tỉnh Cà Mau năm 2021**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU
KHÓA IX, KỲ HỌP 15**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

Căn cứ Quyết định số 740/QĐ-BNV ngày 12/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh Cà Mau năm 2021;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc giao biên chế trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước tỉnh Cà Mau năm 2020 và Báo cáo thẩm tra số /BC-BPC ngày tháng năm 2020 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh;

Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Khóa IX, Kỳ họp thứ 15 đã thảo luận và thống nhất.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Giao tổng biên chế trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh Cà Mau năm 2021 là **2.025** biên chế (giảm 29 biên chế so với năm 2020). Trong đó:

- Biên chế cấp tỉnh: 1.093 biên chế;
- Biên chế cấp huyện: 932 biên chế;

(Kèm theo Danh sách giao biên chế công chức năm 2021).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này. Trong quá trình sắp xếp tổ chức có làm thay đổi biên chế công chức đã giao cho các cơ quan,

đơn vị tại Điều 1, Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm điều chỉnh, theo dõi, quản lý và báo cáo kết quả với Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp cuối năm.

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khoá IX, kỳ họp thứ 15 thông qua ngày tháng năm 2020./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ban TT. UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT.HĐND&UBND các huyện, thành phố;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

DANH SÁCH
GIAO BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC NĂM 2021

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /11/2020
của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau)*

Số TT	Tên đơn vị	Giao biên chế công chức năm 2021	Ghi chú
	Tổng cộng	2025	
I	CẤP TỈNH	1093	
1	Sở Nội vụ	59	Giảm 01
2	Sở Tư pháp	38	
3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	38	
4	Sở Tài chính	61	Bổ sung 02
5	Sở Công Thương	38	
6	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	220	Bổ sung 02 cho Chi cục Kiểm lâm
7	Sở Giao thông vận tải	76	Giảm 01
8	Sở Xây dựng	43	Bổ sung 03
9	Sở Tài nguyên và Môi trường	58	Giảm 01
10	Sở Thông tin và Truyền thông	27	
11	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	52	
12	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	50	
13	Sở Khoa học và Công nghệ	38	
14	Sở Giáo dục và Đào tạo	46	
15	Sở Y tế	63	

Số TT	Tên đơn vị	Giao biên chế công chức năm 2021	Ghi chú
16	Thanh tra	32	
17	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	71	
18	Ban Dân tộc	20	Giảm 01
19	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau	27	
20	Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh	33	Bổ sung 07
21	Văn phòng Ban An toàn giao thông	3	
II	Các huyện, thành phố Cà Mau	932	
1	Huyện Cái Nước	98	Giảm 02
2	Huyện Đầm Dơi	107	Giảm 06
3	Huyện Năm Căn	98	Giảm 02
4	Huyện Ngọc Hiển	98	Giảm 02
5	Huyện Phú Tân	98	Giảm 03
6	Huyện Thới Bình	104	
7	Huyện Trần Văn Thời	107	Giảm 05
8	Huyện U Minh	104	Giảm 01
9	Thành phố Cà Mau	118	Bổ sung 02